

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang.

2. Bà Dương Thị Vui.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1998 tại Nam Định. Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; con bà Ngô Thị H, sinh năm 1975, đều ở xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Chồng, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nguyễn Thị Thanh H đầu thú, tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 11/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định, có mặt.

* Bị hại:

- Chị Phùng Diệp A, sinh năm 1995; Địa chỉ: số 8 hẻm 639/39/57 H, phường V, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 06/8/2022, Nguyễn Thị Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu đen, biển số 18B2-895.83, đã qua sử dụng đến Chùa Bình A thuộc thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tham gia lễ Vu Lan báo H. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H vào phòng nghỉ số 03 tại khu giảng đường của chùa để nghỉ trưa, thấy trong phòng có nhiều balo, túi xách và không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H mở khóa 01 balo để trên giường thấy 01 ví da nam màu nâu, H lấy 1.500.000 đồng bên trong ví rồi bỏ ví da vào balo đặt lại vị trí cũ; H tiếp tục mở 01 túi xách màu xanh để dưới nền nhà gần cửa ra vào thấy bên trong có 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Macbook Pro 2017, vỏ màu xám, bộ nhớ 8GB; bộ xử lý 2,3 GHz Intel Core i5, H kéo khóa lại rồi đeo lên vai (tài sản trên của anh Vũ Đình H). Sau đó H mở khóa 01 balo để cạnh tủ ngay cạnh cửa ra vào của chị Phùng Diệp A thấy 01 ví màu da cam, H lấy 1.700.000 đồng trong ví rồi đặt ví và balo vào vị trí cũ. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, H ra lấy xe mô tô đi về thành phố Nam Định, chi tiêu hết 3.200.000 đồng. Anh Vũ Đình H, chị Phùng Diệp A đã đến Công an huyện N trình báo về việc mất trộm tài và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Đến ngày 08/8/2022, biết hành vi của mình bị phát hiện nên H đã đến Công an huyện N đầu thú; tự nguyện giao nộp số tiền 3.200.000 đồng; 01 máy tính xách tay và 01 xe mô tô.

Tại bản kết luận số 16/HĐ-ĐGTS ngày 08/8/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị hiện tại của máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2017, có đặc điểm nêu trên là 10.350.000 đồng.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS-NH ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Thanh H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm b, n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương. Về hình phạt bổ sung, do hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/8/2022, tại phòng nghỉ số 03 tại khu giảng đường của Chùa Bình A thuộc thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Thị Thanh H có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Macbook Pro 2017, vỏ màu xám, bộ nhớ 8GB; bộ xử lý 2,3 GHz Intel Core i5, trị giá 10.350.000 đồng của anh Vũ Đình H và số tiền 1.700.000 đồng của chị Phùng Diệp A. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 13.550.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai và bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường, do vậy không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2017, vỏ màu xám, bộ nhớ 8GB; bộ xử lý 2,3 GHz Intel Core i5, thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Vũ Đình H và chị Phùng Diệp A là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu đen, biển số 18B2-895.83, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác minh là của anh Phùng Văn H, sinh năm 1990, ở thôn N, xã N, huyện Nam Tr, tỉnh Nam Định (là bạn trai của H), anh H không biết việc H sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại anh Phùng Văn H là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 29/11/2022. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 11/8/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương